

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Chế V, sinh năm 1987 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn D, thị trấn C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế Bồng N và bà Trương Thị Sơn T; có vợ là Nguyễn Như Q (đã ly hôn), bị cáo 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: B T, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1993; địa chỉ: A N, tổ E, phường A (nay phường A), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Trần Trọng N1, sinh năm 1976; địa chỉ: C T, tổ F, phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Vũ Hồng H, sinh năm 1997; địa chỉ: 7 T, tổ A, phường C (nay là phường H), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Hoàng Minh K, sinh năm 1998; địa chỉ: A V, tổ C, phường C (nay là phường H), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Ngô Thuận P, sinh năm 1995; địa chỉ: G Y, tổ E, phường Y (nay là

phường D), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2022, Chế V sử dụng tài khoản Facebook tên “Hùng X Cỏ” để truy cập mạng xã hội Facebook thì thấy tài khoản Facebook tên “Hoài A” đăng thông tin bán xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, 7 chỗ, biển kiểm soát (BKS) 43A-295.06 nên V kết bạn Zalo với Hoài A qua số điện thoại trong bài đăng để mua xe ô tô nêu trên. V liên lạc với Hoài A thì được Hoài A cho biết xe ô tô này đang thế chấp tại Ngân hàng V1 (V2) nên chủ xe bán và giao xe trước, hẹn sau khi tất toán các khoản nợ với Ngân hàng sẽ làm giấy tờ sang tên cho V. V hỏi Hoài A bán xe với giá bao nhiêu tiền thì Hoài A báo giá là 130.000.000 đồng và xem xe tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, V vào thành phố Hồ Chí Minh, đến quán cà phê ở Quận G (V không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, không nhớ tên quán cà phê) gặp Hoài A thì được giao xe và giấy tờ để kiểm tra, gồm: Xe ô tô BKS 43A-295.06; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao chứng thực); đăng kiểm xe; bảo hiểm xe; giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của Ngân hàng V2 bản gốc (sau đây gọi là giấy biên nhận thế chấp), tất cả các giấy tờ trên đều đứng tên chủ xe là Trần Thị Ánh H1 (sinh năm 1986, trú tại Tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng). Sau khi kiểm tra xe cùng các giấy tờ thấy có đầy đủ thông tin chủ sở hữu nên V đồng ý mua xe ô tô BKS 43A-295.06 với giá 130.000.000 đồng và nhận đầy đủ các giấy tờ xe nêu trên. Khi mua bán xe, V và Hoài A không lập hợp đồng mua bán.

Khi sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, BKS 43A-295.06 gần hết hạn đăng kiểm thì Chế V đến Trung tâm Đ thuộc Công ty TNHH Đ1 (địa chỉ tại Lô C, Cụm C, xã D, thành phố P (nay là phường D), tỉnh Gia Lai) gặp và hỏi 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi, thông tin về lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này) đứng trước Trung tâm Đ, nội dung: “Xe ô tô của em độ đèn, anh có làm thủ tục đăng kiểm được không?”; người đàn ông này nói “Được” và yêu cầu V cung cấp các giấy tờ xe. Sau khi xem các giấy tờ do V cung cấp, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao chứng thực); Giấy đăng kiểm xe; bảo hiểm xe; giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng V2, người đàn ông này nói giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng V2 đã hết hạn, nếu muốn đăng kiểm thì phải làm lại giấy biên nhận thế chấp; đồng thời, hướng dẫn Viên tìm Facebook tên “Đăng Kiểm” để làm giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng V2 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Khi nào có những giấy tờ này thì đến trước Trung tâm Đ đưa cho người này để đăng kiểm xe cho V. Vào ngày 05/12/2023, V sử dụng tài khoản Facebook tên “Hùng Xế C”

lên mạng xã hội Facebook tìm tài khoản Facebook tên “Đăng Kiểm” và nhắn tin với tài khoản này để đặt làm giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng V2 (bản gốc) và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-295.06 (bản sao chứng thực). Đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên “Đăng Kiểm” yêu cầu V gửi hình ảnh giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng V2 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-295.06 để đối tượng này làm giấy tờ cho V với giá 1.200.000 đồng, V đã dùng điện thoại chụp hình ảnh các giấy tờ, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao chứng thực); đăng kiểm xe; bảo hiểm xe; giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của Ngân hàng V2 bản gốc (là các giấy tờ Viên đã nhận từ đối tượng Hoài A khi mua xe) và gửi hình ảnh các giấy tờ này cho đối tượng sử dụng Facebook tên “Đăng Kiểm”. Khoảng 15 ngày sau, có 01 (một) người đàn ông (không rõ thông tin về lai lịch, địa chỉ) đến giao cho V 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp (giấy biên nhận thế chấp) số LN1708280171584/DBP/HDTC, ngày 20/12/2023 của Ngân hàng V2 – Chi nhánh Đ2 - Phòng G (bản gốc) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 (bản sao chứng thực) do Văn phòng C2 tại quận H, thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 20/12/2023 và V đã trả số tiền 1.200.000 đồng cho người đàn ông này. Ngày 26/01/2024, V mang xe ô tô BKS 43A-295.06 cùng giấy biên nhận thế chấp số LN1708280171584/DBP/HDTC (bản gốc) và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 (bản sao chứng thực) đến Trung tâm Đ, đưa những giấy tờ này cho người đàn ông trước đó đã hướng dẫn V làm giấy tờ và đưa cho người đàn ông này 5.000.000 đồng tiền mặt để đăng kiểm xe cho V. Cùng ngày 26/01/2024, xe ô tô BKS 43A-295.06 đã được Trung tâm Đ cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Sau đó, V đã sử dụng các giấy tờ này cùng chiếc xe ô tô BKS 43A-295.06 để tham gia giao thông (Bút lục số 62 - 178).

Quá trình giải quyết tố giác về tội phạm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thụ lý, xác định: Xe ô tô BKS 43A-295.06 có liên quan đến vụ việc và chiếc xe này được sử dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ có công văn phối hợp số 3152/CSĐT-KT-ĐA ngày 10/6/2024 gửi đến phòng Cảnh sát giao thông tỉnh G đề nghị phối hợp xác minh. Ngày 12/6/2024, khi Chế V điều khiển xe ô tô BKS 43A-295.06 lưu thông trên đường H, phường C, thành phố P thì bị lực Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh G yêu cầu dừng xe để kiểm tra giấy tờ, phương tiện, người lái. Lúc này, Chế V đã lấy các giấy tờ ra để xuất trình, gồm: 01 giấy biên nhận thế chấp số LN1708280171584/DBP/HDTC (bản gốc); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 (bản sao chứng thực); 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí ngày 26/01/2024 của Công ty TNHH Đ1 (bản gốc);

01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB 0986309 của Trung tâm Đ (bản gốc); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BB23 263826 của Công ty B (bản gốc); 01 căn cước công dân số 064087007174 đứng tên Chế V và 01 giấy phép lái xe số 640060004343 đứng tên Chế V. Sau khi kiểm tra, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh G lập biên bản thu giữ xe cùng các giấy tờ mà Chế V đã xuất trình; sau đó, chuyển giao xe cùng các giấy tờ trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ. Quá trình xác minh nhận thấy Chế V có dấu hiệu sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, gồm: Giấy biên nhận thể chấp số LN1708280171584/DBP/HDTTC (bản gốc) và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 (bản sao chứng thực) để đăng kiểm xe ô tô BKS 43A-295.06 tại Trung tâm Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã chuyển thông tin, cùng các giấy tờ đã thu giữ của V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để thụ lý nguồn tin, xác minh, giải quyết theo thẩm quyền; Đối với chiếc xe ô tô BKS 43A-295.06, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ giữ lại để xử lý trong vụ việc ở Đà Nẵng (Bút lục số: 25-41; 62-87; 97 - 116).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành trưng cầu giám định đối với Giấy biên nhận thể chấp (bản gốc) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao chứng thực) đã thu giữ của Chế V. Tại bản Kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận: “*Hình dấu tròn nội dung “ ☆M.Đ.Đ.K.D:0100233583-043-C.T.C.P ☆ QV1 CHI NHÁNH Đ2 PHÒNG GIAO DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn nội dung “ ☆M.Đ.Đ.K.D:0100233583-065-C.T.C.P ☆ Q.V1. CHI NHÁNH Đ2. PHÒNG GIAO DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ” trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn nội dung “ ☆ S.Đ.K.H.D: 05 - C.T.H.D ☆ QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THỊ NHƯNGA” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn nội dung “ ☆ S.Đ.K.H.D: 31-C.T.H.D ☆ Q. HẢI CHÂU - T3” trên các mẫu so sánh (ký hiệu M7, M8, M9) không phải do cùng một con dấu đóng ra*” (Bút lục số: 55-56; 59-60).

Tiến hành trưng cầu giám định đối với Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô mà V đã làm tại Trung tâm Đ. Tại bản Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận: “*GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ*”, số: DB 0986309, mẫu cần giám định (ký hiệu A1) là thật. 3.2. “*GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS CỦA CHỦ XE Ô TÔ*”, số: BB23 263826, mẫu cần giám định (ký hiệu A2) là thật. 3.3. Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ ký đứng tên “Ngô Thuận Phong” dưới mục “Người

thu tiền” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ ký của Ngô Thuận P trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M9 đến M12) có phải do cùng một người ký ra không.

3.4. Hình dấu tròn nội dung “M.S.D.N: 5901115703-C.T.T.N.H.H * TP.PLEIKU-T.GIA LAI * CÔNG TY T.NH.H ĐĂNG KIỂM CAO NGUYỄN” tại góc trên bên trái trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M9 đến M12) do cùng một con dấu đóng ra” (Bút lục số: 170-171; 174-175).

Đối với 01 (một) bản gốc giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số LN1708280171584/DBP/HDTC, ngày 20/12/2023 của Ngân hàng V2 – Chi nhánh Đ2 - Phòng G và 01 (một) bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 do Văn phòng C2 tại quận H, thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 20/12/2023 (là tài liệu giả); 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB 0986309 ngày 26/1/2024 (bản gốc); 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 23 263826 ngày 06/12/2023; 01 (một) bản gốc biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số: 0001504, ngày 26/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G lưu tại hồ sơ vụ án (Bút lục số: 28-32).

Đối với chiếc xe ô tô BKS 43A-295.06: Sau khi lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh G lập biên bản thu giữ thì đã bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ để giải quyết tố giác của Ngân hàng TMCP V1. Ngày 12/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 3174/QĐ-CSĐT-KT-Đ4 và đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 43A-295.06 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Ánh H1 và ông Phạm Vũ C1; bà H1 và ông C1 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe ô tô này cho Ngân hàng TMCP V1 để xử lý nợ theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng (Bút lục số: 196, 197).

Đối với tài khoản và số điện thoại của đối tượng đã nhận làm giả các giấy tờ, gồm: Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số LN1708280171584/DBP/HDTC, ngày 20/12/2023 của ngân hàng V2 – Chi nhánh Đ2 - Phòng G; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 cho Viên: Quá trình điều tra, V khai chiếc điện thoại mà V đã sử dụng liên hệ với đối tượng có tên Facebook “Đăng kiểm” để đặt làm những giấy tờ trên, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã kiểm tra nhật ký nội dung tin nhắn có liên quan và trả lại cho V thì V đã làm hỏng nên đã vứt đi (Bút lục số 37-40; 75-85).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ghi lời khai của bà Trần Thị L, ông Nguyễn Minh T1, ông Trần Trọng N1, ông Hoàng Minh K và ông Ngô Thuận P đều là nhân viên đăng kiểm làm việc tại Trung tâm Đ, nhưng khi nhận hồ sơ đăng kiểm từ khách hàng những người trên đều không biết những tài liệu có trong hồ sơ là giả và đã thực hiện theo đúng quy trình đăng kiểm (Bút lục số 97-114).

Tại Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Chế V về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chế V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chế V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngày 05/12/2023 bị cáo lên mạng Facebook tên “Đăng Kiểm” cung cấp thông tin và đặt làm giả 01 Giấy biên nhận thể chấp số LN1708280171584/DBP/HDTC ngày 20/12/2023 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 ngày 31/08/2017, sau khi có giấy tờ giả bị cáo thực hiện đăng kiểm tại Trung tâm Đ, mục đích để xuất trình khi Công an kiểm tra. Ngày 12/6/2024 khi bị cáo đang lưu thông xe trên đường thì bị Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phối hợp lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh G yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Chế V đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu

vực 7 -Gia Lai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản và trật tự trị an xã hội. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, xét thấy dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, bị cáo có khả năng tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Đối với hành vi Chế V xuất trình các giấy tờ trên khi lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh G yêu cầu dừng xe, nhận thấy: Việc V đặt làm giả 01 Giấy biên nhận thể chấp số LN1708280171584/DBP/HDTC ngày 20/12/2023 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043579 ngày 31/08/2017 nhằm mục đích để tham gia giao thông, ngoài ra không còn mục đích nào khác, tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên căn cứ khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự thì hành vi trên của Chế V không phải là tội phạm nên không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chế V về hành vi này. Theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 16 Nghị định 100/2019/ND-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và khoản 9 Điều 2 Nghị định 123/2021/ND-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng, Hội đồng xét xử kiến nghị xử phạt hành chính đối với hành vi này là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Đối với việc mua bán xe ô tô BKS 43A-295.06 giữa vợ chồng ông Phạm Vũ C1 và bà Trần Thị Ánh H1 (là chủ xe ô tô BKS 43A-295.06) với những người có liên quan đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ giải quyết trong vụ việc tố giác “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên “Đăng kiểm” và người đàn ông hướng dẫn Chế V liên hệ với tài khoản Facebook trên để đặt làm giả giấy tờ giả và làm thủ tục đăng kiểm giúp cho V: Do V không biết được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với các nhân viên tại Trung tâm Đ: Do khi thực hiện thủ tục đăng kiểm đối với xe ô tô BKS 43A-295.06, những người này đã thực hiện đúng quy trình đăng kiểm và đều không biết các giấy tờ có trong hồ sơ đăng kiểm là giả nên không có đủ căn cứ để xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chế V phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chế V 01 (một) năm tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Giao bị cáo Chế V cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Chế V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Chế V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu

